

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	14,800 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	18.4%	-0.8%	13.3%

DT thuần	2024		
	83.8	YoY	▼ 16.2
	tỷ VNĐ		▼ 16.4%

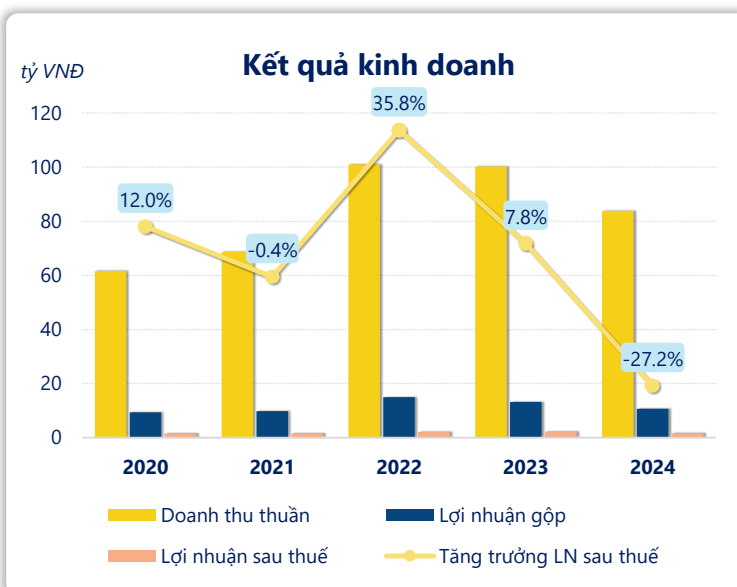
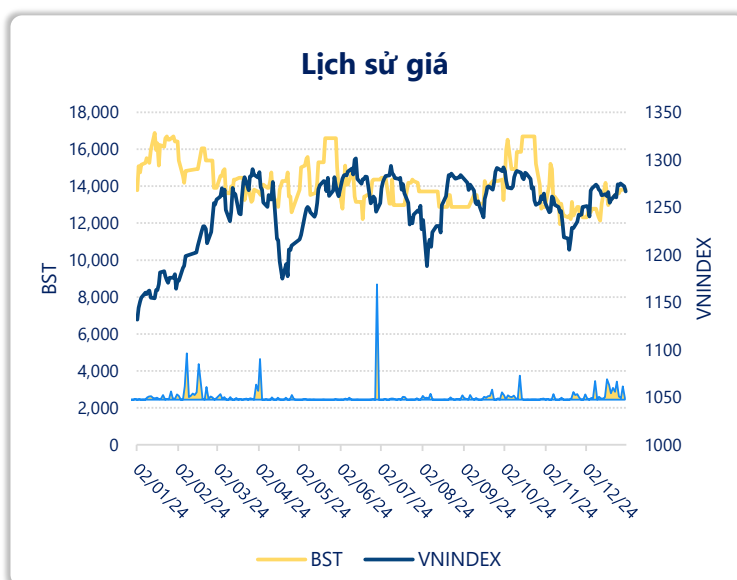
LN góp	2024		
	10.6	YoY	▼ 2.60
	tỷ VNĐ		▼ 19.5%

LN thuần	2024		
	2.04	YoY	▼ 0.76
	tỷ VNĐ		▼ 27.2%

LN sau thuế	2024		
	1.62	YoY	▼ 0.61
	tỷ VNĐ		▼ 27.2%

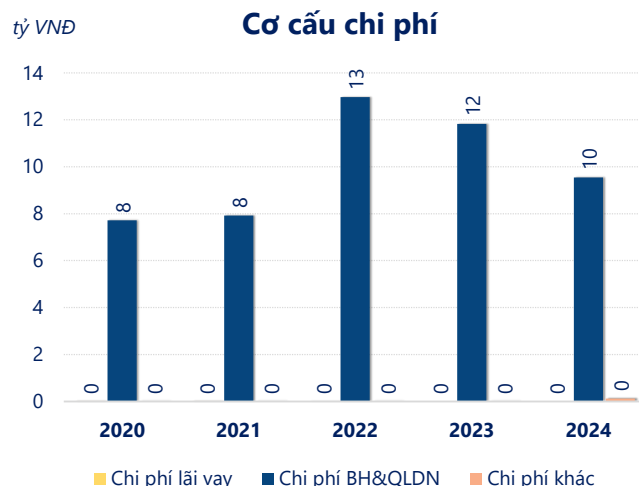
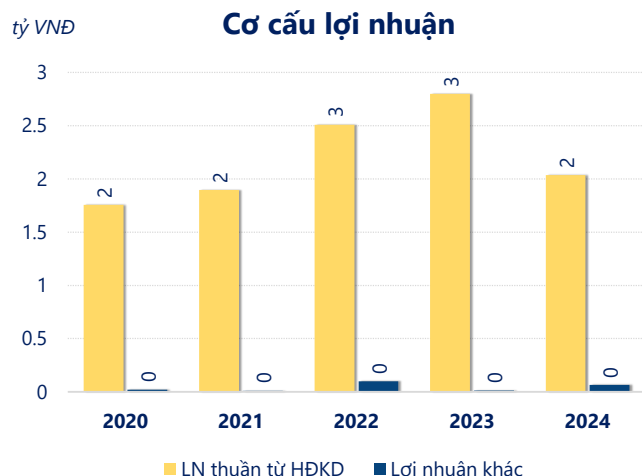
ROE	2024		
	10.5%	+/- YoY	▼ 4.1%

ROA	2024		
	6.1%	+/- YoY	▼ 2.3%



Kết quả kinh doanh **BST** năm **2024**, doanh thu thuần **giảm mạnh 16.4%** chỉ còn **83.83** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế **giảm mạnh 27.2%** chỉ còn **1.62** tỷ đồng.

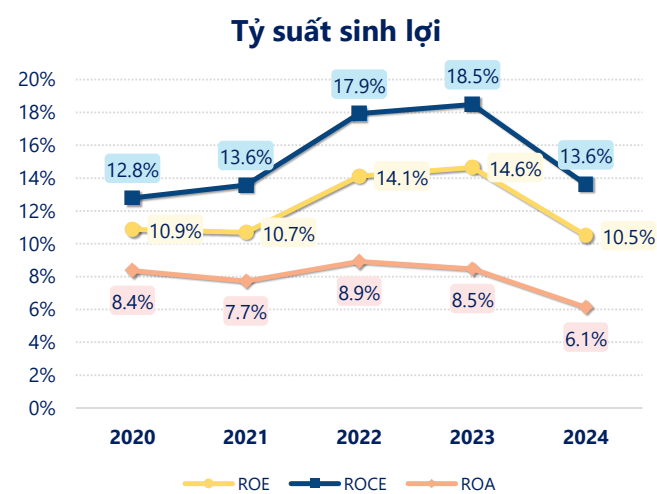
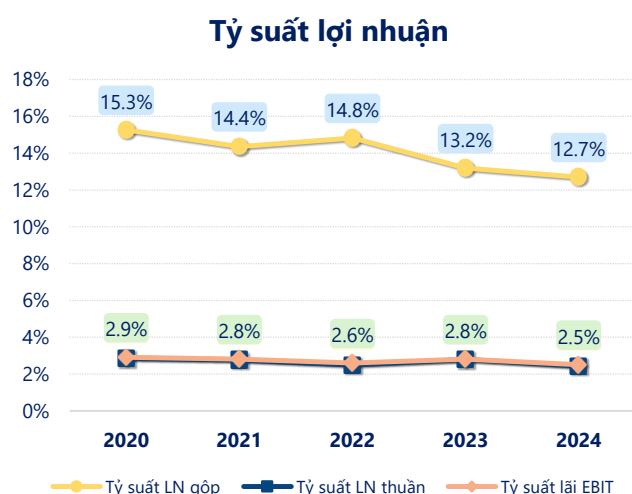
Công ty đang gặp khó khăn trong việc duy trì và tăng trưởng doanh thu cũng như lợi nhuận so với năm trước. Với mức **ROE** đạt **10.5%** cho thấy tình hình kinh doanh vẫn khá tốt, tuy nhiên cần cải thiện để đạt kết quả tốt hơn.



Năm **2024**, **BST** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **2.04** tỷ đồng, **giảm đi 0.76** tỷ so với năm trước. Và thấp hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (2.20 tỷ đồng) là 0.16 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng không tích cực từ hoạt động kinh doanh, cần điều chỉnh chiến lược để hoạt động kinh doanh phục hồi.

Chi phí lãi vay không đổi so với năm trước bằng **0.00** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp giảm xuống** còn **9.54** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **0.13** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

ROE của BST năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **10.5%**, đây là mức ROE **thấp nhất** trong vòng 5 năm gần đây.

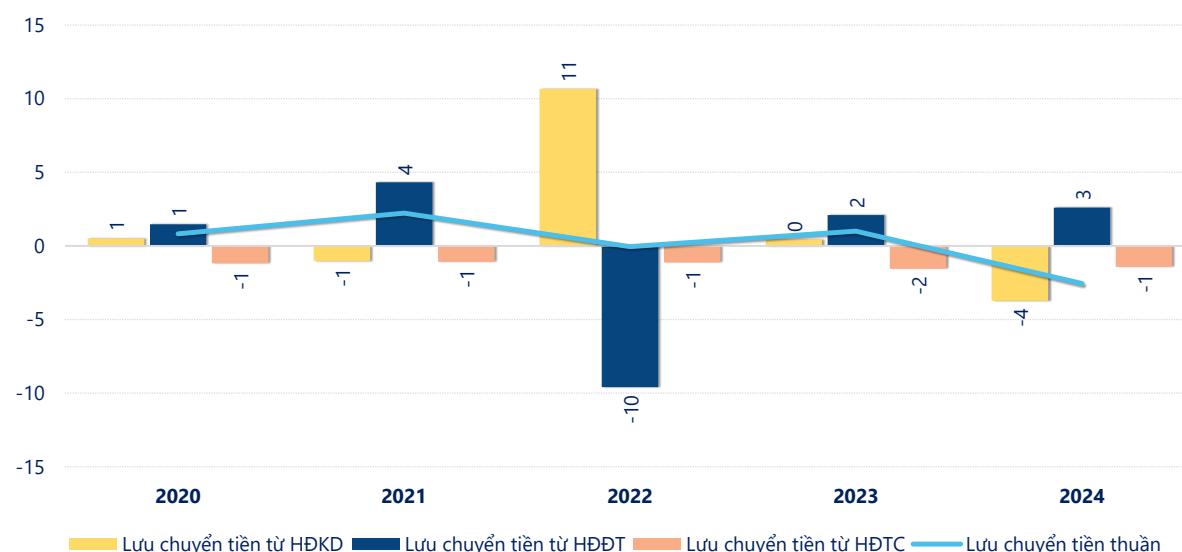


KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	61.6	68.7	101	100	83.8
Giá vốn hàng bán	52.2	58.8	86.0	87.1	73.2
Lợi nhuận gộp	9.41	9.86	15.0	13.2	10.6
Doanh thu HĐTC	0.51	0.36	0.61	1.49	1.01
Chi phí TC	0.44	0.40	0.10	0.08	0.08
Chi phí lãi vay	0.02	0.03	0.01	0	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	5.65	5.99	9.58	8.73	6.53
Chi phí QLDN	2.07	1.93	3.39	3.10	3.01
LN thuần từ HĐKD	1.75	1.89	2.51	2.80	2.04
Lợi nhuận khác	0.02	0.01	0.10	0.01	0.06
LN trước thuế	1.78	1.90	2.61	2.81	2.10
Lợi nhuận sau thuế	1.53	1.52	2.07	2.23	1.62
LNST của CĐ cty mẹ	1.53	1.52	2.07	2.23	1.62

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền

Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của BST bằng **-2.55** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2023 (1.01 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **-3.72** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **2.60** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-1.43** tỷ đồng.